TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS, ngày 22/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q (tên gọi khác: Q Gà), sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Thôn 1B (Bon P), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ là Trần Thị D và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: 01 tiền án, bị TAND huyện Đắk Glong xử phạt 15.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" tại bản án: 08/2017/HS-ST ngày 12/4/2017; vợ là bị bắt tạm giam ngày 01/8/2019 đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Phạm Thị M; vợ là Vũ Thị Th và 04 con, lớn nhất sinh

năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị bắt tạm giam ngày 14/4/2019 đến ngày 18/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

3. Phan Xuân N (tên gọi khác: N Nháy), sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân T và bà Biện Thị H; vợ là Hoàng Thị N (đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 29/2017/HS-ST ngày 28/7/2017; bị bắt tạm giam ngày 03/4/2019 đến ngày 23/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

4. Phạm Văn M, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh và bà Vũ Thị Tr; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: bị Tòa án nhân dân Tp.Tam Điệp xử phạt 12.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* tại Bản án số: 01/2016/HS-ST ngày 19/01/2016; bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị A; bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2019 đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1981. Có mặt.
- Chị Hà Thị Th, sinh năm 1983. Có mặt.
- Anh Lang Văn Đ, sinh năm 1990. Có mặt.
- Chị Đặng Thị L, sinh năm 1990. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Sỹ H, sinh năm 1998; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1961. Vắng mặt.
- Ông Lang Văn T, sinh năm 1961. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông K'P, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- Ông K'Kh, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Phạm Mai Tử A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2014, anh Lê Văn Ch, chị Hà Thị Th, vợ chồng anh Lang Văn Đ, anh Lê Văn S cùng với anh Lê Văn M, chị Lê Thị Ph góp tiền mua chung diện tích đất 160.000 m^2 tại thôn Q, xã Q, giáp đường Quốc lộ 28 *(đối diện xưởng cưa ông T)*; đất do Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao quản lý. Tháng 3/2019, chị Th, vợ chồng anh Đ và anh Ch mỗi hộ thuê người dựng 01 nhà trên đất và đã bị UBND xã Q, Đồn Công an Q lập biên bản vi phạm hành chính do xây dựng trái phép. Ngày 05/3/2019, Q nói với D về việc định xin nhận giao khoán khu đất đối diện xưởng cưa ông Tiếp nhưng đang bị một số người dân đến lấn chiếm và nhờ D tìm cách lấy lại đất để chia nhau. Sau khi tìm hiểu D biết Phạm Mai Tử A có liên quan đến diện tích đất Q nói nên đã gặp Anh nói chuyện phân chia diện tích đất tranh chấp nhưng không thống nhất được. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, Q nhờ D cùng đi gặp A để thương lượng thì D đồng ý; khi đó Phạm Văn M và Nguyễn Hữu D đến nhà D nên Q nói hai người đi cùng; D điều khiển xe ô tô BKS 48A-024.73 chở Q, M và Dũng đi đến quán nước của Phùng Văn H, còn Phạm Mai Tử A gọi điện hẹn gặp D tại nhà bà Nguyễn Thị L tại thôn Q, xã Q. D biết Phan Xuân N cũng tranh chấp đất tại khu vực này nên gọi điện rủ N cùng tham gia giải quyết và nói N dùng xe ô tô ra nhà H Khoai chở một số người ra cầu 25 thì N đồng ý; N gọi điện cho con trai là Phan Sỹ H điều khiển xe ô tô BKS 48C-024.19 đến quán của H. Q nhờ M gọi thêm người để đi giải quyết tranh chấp đất đai thì M gọi cho Nguyễn Tiến Đ đến. Khi Đ đến thì có Đ "G" và khoảng 5-6 thanh niên *(không rõ nhân thân, lai lịch và không biết do ai gọi đến)* cũng có mặt ở quán của H. Sau đó D nói với Đ "G" cùng nhóm thanh niên lên xe của H còn D điều khiển xe ô tô BKS 48A-024.73 chở Q, M, Đ và D đi trước, xe của H đi sau. Khi đến khu vực cây xăng gần cầu 25, D dừng xe lại chở N đi cùng đến nhà bà L. Đến nơi D nói với Tử Anh *"Sao đất chưa giải quyết xong lại dựng nhà vậy"* thì Tử Anh trả lời *"Có gì để em nói chuyện với bên kia"*. D nói tiếp *"Giờ bọn tao lên giải quyết, ý mày sao?"* thì Tử A trả lời *"Tùy anh thôi, em không liên quan gì hết"*. Sau đó D điều khiển xe chở Q, M, Đ và D đi đến các căn nhà tôn chị Th, anh Ch và vợ chồng anh Đ mới dựng, H điều khiển xe chở những người khác đi phía sau. Khi D và Hùng dừng xe thì tất cả những

người ngồi trên xe xuống, đi về phía các căn nhà. N lấy bao tải đựng dao và gậy bỏ xuống dưới đất rồi nói với những người có mặt *"Cầm lấy đi vào đập mấy cái nhà này"*. Sau đó N cầm dao, M và Đ cầm gậy sắt, Dũng, Đ *"G"* và những người khác cầm gậy, dao. Khi Q hô *"đập đi"*, còn N chỉ vào nhà anh Ch nói *"Đập đi"* thì M, Đ, D, Đ *"G"* và một số thanh niên dùng dao, gậy đập phá căn nhà của anh Ch. D cũng hô lớn *"Đập đi, bê cái nhà này vứt ra chỗ khác"*, nhóm người tiếp tục đập và bê căn nhà đi không được nên lật đổ. Lúc này có Tử A, Nguyễn Văn Tr và khoảng 4-5 thanh niên đi đến đứng nói chuyện. Thấy vậy Đ không tham gia đập nữa mà đứng cùng D, Q.

Đập phá nhà của anh Ch xong, N, M, Dũng cùng những người khác kéo sang đập phá nhà của vợ chồng anh Đ, sau đó N, M, D và những người khác đi bộ sang nhà của chị Thu. M, D, Đ *"G"* và nhóm thanh niên dùng dao, gậy đập phá nhà Th. Đập được khoảng 05 phút thì D hô to *"Công an đang ra"* thì tất cả không đập phá nữa mà đi về, Q đưa cho M số tiền 1.250.000 đồng nói M đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng và đưa cho Đ số tiền 250.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong xác định: Căn nhà của anh Lê Văn Chc bị hư hỏng, thiệt hại 8.498.000 đồng. Căn nhà của chị Hà Thị Th bị hư hỏng, thiệt hại 13.595.172 đồng. Căn nhà của vợ chồng anh Lang Văn Đ, chị Đặng Thị L bị hư hỏng, thiệt hại 10.492.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 32.949.172 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 ống sắt dạng hộp vuông, kích thước *(3 x 3 x 210)*cm; 01 dao phát; lưỡi bằng sắt dài 22cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 3,5cm; cán bằng tre dài 72cm, đường kính 3cm thu giữ khi khám nghiệm hiện trường; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong có 01 sim số 0336.032.6063; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, BKS 48A-024.73 thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision thu khi khám xét nhà D; 01 thẻ nhớ micro SD HC 8GB thu trong xe ô tô BKS 48A-024.73; 01 dao phát dài 95cm, khâu dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 7cm, cán tre dài 55cm; 01 cây lồ ô đã khô, dài 80cm, đường kính 7cm; 01 cây lồ ô đã khô, dài 70cm, đường kính 5cm; 01 áo thun màu xanh; 01 áo sơ mi màu xám; 01 quần kaki màu xám thu khi khám xét nhà Phan Xuân N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím thu giữ của Phan Sỹ H; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, BSK 48C-024.19 thu giữ của Hoàng Thị Ng *(vợ Phan Xuân N)*. Ngày 13/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô BKS 48C-024.19 cho Hoàng Thị Ng; trả lại 01 dao phát dài 95cm, 02 cây lồ ô, 02 áo và 01 quần cho Phan Xuân N; trả

lại 01 đầu thu và 01 thẻ nhớ cho Nguyễn Văn D. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và được bị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Xuân N, Phạm Văn M và Nguyễn Tiến Đ về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q, Phan Xuân N và Phạm Văn M mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết. Đối với vật chứng không sử dụng phạm tội đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu; đối với vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức hành vi đã thực hiện là sai và ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị hại công nhận đã nhận của các bị cáo 36.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và đã tự thỏa thuận bồi thường 33.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2019 tại thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Xuân N, Nguyễn Tiến Đ và Phạm Văn M đã đập phá làm hư hỏng 03 căn nhà của anh Lê Văn Ch, chị Hà Thị Th và vợ chồng anh Lang Văn Đ, chị Đặng Thị L, gây thiệt hại tổng số tiền 32.949.172 đồng, trong đó Nguyễn Tiến Đ tham gia đập phá làm hư hỏng căn nhà của anh Ch, gây thiệt hại số tiền 8.498.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Xuân N, Nguyễn Tiến Đ và Phạm Văn M theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q, N và M phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp *"tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phan Xuân N có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Trần Văn Q và Phạm Văn M sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Giữa các bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giản đơn, mức độ tham gia gia hủy hoại tài sản và nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn Q, Phạm Văn M, Nguyễn Văn D và Phan Xuân N là người có vai trò quan trong dẫn đến việc giải quyết tranh chấp đất đai bằng hung khí , bị cáo khác làm hư hỏng tài sản của bị hại, trong đó Q là người khởi xướng nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác; M, D và N là người giúp tìm kiếm người hỗ trợ hô hào, chỉ huy những người khác tham gia làm hư hỏng tài sản nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ bị cáo trực tiếp tham gia vào việc làm hư hỏng tài sản, tuy nhiên vị trí, vai trò của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác giá trị tài sản bị cáo tham gia làm hư hỏng là 8.498.000 đồng (thấp nhất trong các bị cáo) nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6]. Đối với Phan Sỹ Hùng là người điều khiển xe ô tô chở Đ *"G"* và khoảng 5-6 thanh niên nhưng không biết những người này đi phá dỡ các căn nhà nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn HữuD đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra đang truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với Đ *"G"* và khoảng 5-6 thanh niên do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục xác minh để xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống sắt và 01 dao phát là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động và 01 xe ô tô BKS 48A-024.73 của Nguyễn Văn D, 01 điện di động nhãn hiệu Nokia của Phan Xuân N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Phan Sỹ H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Xuân N, Phạm Văn M và Nguyễn Tiến Đ phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến ngày 17/10/2019.

Xử phạt bị cáo **Phan Xuân N** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 23/9/2019.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn M** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến ngày 18/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 06 (sáu) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt và 01 dao phát; trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe ô tô BKS 48A-024.73; trả lại cho Phan Xuân N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Phan Sỹ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Xuân N, Phạm Văn M và Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân